

Bản án số: **810/2023/HS-PT**
Ngày 20 tháng 9 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quang Huy

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Huân

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - *Thư ký Tòa án;*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - *Kiểm sát viên.*

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 239/2023/TLPT - HS ngày 15/3/2023 đối với các bị cáo Bùi Đức V, Vi Mạnh T do có kháng cáo của các bị cáo trên đối với Bản án số 347/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Bùi Đức V (tức Trg), sinh năm 1989; Hộ khẩu thường trú: xóm (thôn) ĐB, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa B. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Bùi Văn Tr (Bùi Đức C); Con bà: Lưu Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: ⁽¹⁾Bản án số 110/2013/HSST ngày 23/5/2013 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông xử phạt 15 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”, chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2014; ⁽²⁾Ngày 20/5/2020 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội khởi tố bị can về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử tại Bản án số 161/2023/HSST ngày 19/4/2023, xử phạt bị cáo 12 năm tù về các tội “*Cướp tài sản*” và “*Bắt giữ người trái pháp luật*”, bị cáo kháng cáo, án chưa có hiệu lực pháp luật; Bị cáo hiện đang tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Vi Mạnh T (tức Đ), sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: tổ 50 (nay là tổ 8), phường YN, YB, tỉnh Yên Bái; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Vi Trọng T và bà: Phạm Thị Th (đều đã chết); Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/12/2014, Công an Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”, chưa thi hành

quyết định; Nhân thân: ⁽¹⁾Bản án số 95/2004/HSST ngày 21/10/2004, Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã chấp hành xong bản án), phạm tội khi dưới 16 tuổi; ⁽²⁾Quyết định số 195, ngày 01/11/2013, Công an Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau; ⁽³⁾Quyết định số 28, ngày 05/12/2014, Công an Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; ⁽⁴⁾Quyết định số 111, ngày 28/5/2014, Công an Thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ⁽⁵⁾Quyết định số 76, ngày 09/02/2018, Công an huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; ⁽⁶⁾Quyết định số 530, ngày 19/6/2020 của Công an thành phố Hà Nội khởi tố bị can về hành vi “Cướp tài sản”, “Bắt giữ người trái pháp luật”, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã xét xử tại Bản án số 161/2023/HSST ngày 19/4/2023, xử phạt bị cáo 13 năm tù về các tội “Cướp tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật”, bị cáo kháng cáo, án chưa có hiệu lực pháp luật; Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội trong vụ án khác; Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại không kháng cáo:** Anh Bùi Văn H, sinh năm 1985. HKTT: F2308-T101 U City, phường LK, quận HĐ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

* **Người làm chứng:** Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1982. Trú tại: P1610 CT2 NTN, phường HC, quận HĐ, thành phố Hà Nội; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Bùi Văn H và Bùi Thị Y cùng làm việc tại Công ty cổ phần SĐ-TL. Từ năm 2013 đến tháng 6/2019, anh H nhiều lần vay tiền của Bùi Thị Y với tổng số tiền 305.000.000 đồng, lãi suất 1.500 đồng/triệu/ngày, có giấy vay nợ đánh máy do anh H ký. Anh H đã trả lãi đến tháng 12/2019 thì không trả được nữa. Bùi Thị Y đòi H nhiều lần không được nên đã nảy sinh ý định thuê người đòi nợ. Tính đến tháng 01/2020, Y xác định anh H còn nợ Y 440.000.000 đồng (trong đó có 305.000.000 đồng tiền gốc, còn lại là lãi).

Ngày 07/01/2020, Y điện thoại cho Bùi Đức V (thường gọi là “Trg”), là bạn xã hội để nhờ xem có ai đòi nợ được không. Khoảng 10 phút sau V gọi lại cho Y nói “Có người đòi cho chị, em cho họ số rồi hai bên tự liên lạc với nhau”. Sau đó, có người nam giới tự xưng tên “Hg” (sau này Y biết là Nguyễn Tuấn A) nói ở Mỹ Đình là anh của V, điện thoại cho Y hỏi về khoản nợ của H. Y đã cung cấp thông tin về số tiền nợ, địa chỉ nhà, công ty, phương tiện đi lại của H cho Tuấn A. Y đưa cho Tuấn A giấy vay nợ có chữ ký của H (nhưng không nhớ đưa thời gian nào).

Trưa ngày 12/01/2020, V điện thoại hẹn Y ra đầu chung cư gần Công ty của Y ở Văn Khê, Hà Đông. Y đến chỗ hẹn thì gặp V, Tuấn A đi cùng một nam giới, V gọi là “Đ” (sau này Y biết tên là Vi Mạnh T). V hỏi Y về H và xem ảnh H qua facebook ở điện thoại của Y, rồi bảo sẽ theo dõi H xem có đi ô tô không.

Khoảng 09 giờ đến 10 giờ ngày 14/01/2020, Y được Tuấn A điện thoại nói “Bây giờ đợi nó đi ô tô thì biết đến bao giờ, kiểu này phải đưa nó đi không phải cần ô tô nữa”. Y bảo “thế thì tùy”. Tuấn A bảo Y gặp H thì nói số tiền nợ là Y vay của Tuấn A.

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 14/01/2020 Y đi ra sau tòa nhà Usilk, lúc này thấy H điều khiển xe máy Honda Dream (mượn của anh Trần Hữu Thắng - Trưởng ban quản lý tòa nhà Usilk) ra khỏi Công ty đi ăn trưa tại quán Lươn cay xứ nghệ (ở số 27, ngõ 32 đường Ngô Quyền, phường La Khê, quận Hà Đông). Y đã nhắn tin thông báo cho Tuấn A.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi ăn trưa tại quán Lươn cay xứ nghệ, anh H đi về hướng Công ty được khoảng 20m thì bị T chặn xe máy, ném cát vào mặt, rồi kéo H lên xe ô tô Camry biển kiểm soát 30A-223.98 do Tuấn A điều khiển. Lúc lên xe, anh H bị T tát vào mặt và đâm vào bụng mấy cái. Sau đó, cả nhóm đưa H đi vòng 10 quanh khu đô thị Phú Lương, Văn Phú, Đô Nghĩa (thuộc địa bàn quận Hà Đông). Trên đường đi, Tuấn A đưa giấy vay tiền của H với Bùi Thị Y số tiền gốc là 305.000.000 đồng, yêu cầu H gọi điện cho Y, rồi lại đưa anh H về khu đô thị Thanh Hà, phường Phú Lương, Hà Đông.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Y nhận được điện thoại của V bảo ra Metro - Hà Đông. Y đi taxi đến thì được V đón chờ bằng xe máy Dream không nhớ biển số (V khai mượn của bạn xã hội) ra khu bãi đất khu vực phường Phú Lương - Hà Đông. Tại đây, Y thấy Tuấn A và T đang ở trên xe ô tô cùng H (Tuấn A ngồi ghế lái). Tuấn A bắt Y lên xe ghế sau ngồi cùng H rồi Tuấn A hỏi Y và H về khoản vay nợ. Tuấn A nói “Bây giờ chúng mày định trả hay không”, Y bảo đây là khoản Y vay cho H, H thừa nhận vay của Y thì Tuấn A yêu cầu cả hai phải có trách nhiệm trả nợ.

Anh H khai còn bị Tuấn A, V và T đe dọa bắt viết giấy nợ của Tuấn A số tiền 840.000.000 đồng, phải trả trong vòng 20 ngày theo mẫu giấy vay nợ do Tuấn A đưa ra (có cả Y cùng ký giấy vay nợ) và Tuấn A cầm giấy này (Y không thừa nhận có việc này). Sau đó, Tuấn A ép H gọi điện cho người thân để trả tiền, đồng thời Tuấn A bảo H điện cho Nguyễn Trí D (là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SĐ- TL), nói “Em với chị Y có vay tiền để trả cho Công ty, bây giờ đang ngồi cùng với người ta, người ta yêu cầu trả tiền mới cho về”. Trước đó Tuấn A được H cho biết tiền vay là để lo việc cho Công ty và anh D biết việc này.

Khi nhận được điện thoại của H ngày 16/01/2020, anh Nguyễn Trí D đã nhờ anh Đào Trung Dg (là Kế toán trưởng của Công ty đến Ngân hàng Agribank - Chi nhánh Hà Nội II) chuyển số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản 3607205286540 mang tên Bùi Thị O (sinh năm 1994, trú tại xã TP, huyện QP, tỉnh Nghệ An). Chị O khai tài khoản của chị được người bạn tên “B” (quen qua mạng xã hội, chưa gặp bao giờ và không rõ nhân thân) nhờ nhận, rút tiền cho bạn của B. Và ngày 16/01/2020 có một phụ nữ không rõ liên hệ rồi hẹn gặp O ở khu vực đường Khuất Duy Tiến, khi gặp thì Chị O vào Ngân hàng Agribank (Tòa nhà HH2 Bắc Hà, số 15 Tố Hữu, quận Thanh Xuân, Hà Nội) rút và đưa cho người này 200.000.000 đồng.

Ngày 18/01/2020, anh H bị các đối tượng đưa sang xe ô tô khác màu đen (không rõ biển kiểm soát) và di chuyển lòng vòng ở trên đường. Cùng ngày, anh Nguyễn Trí D nhờ tiếp các người quen là chị Lê Thị Hồng M (ở Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa) và anh Hoàng Văn T (hay gọi là Hai-lái xe cho anh Trí D) mỗi người chuyển 100.000.000 đồng vào tài khoản của anh H. Đồng thời, theo yêu cầu của Tuấn A, Y cũng chuyển vào tài khoản của anh H số tiền 40.000.000 đồng (để H tin Y vay tiền của Tuấn A đưa H vay nên Y cũng phải chịu trách nhiệm trả nợ). Sau khi nhận được số tiền 240.000.000 đồng do anh Nguyễn Trí D và Y chuyển khoản, anh H được Tuấn A cùng V, T đưa đi bằng xe ô tô đến Cửa hàng vàng của chị Phùng Thị Thương Hn (tại số 32 phố LL, phường NT, quận HĐ) chuyển khoản đổi lấy 100.000.000 đồng tiền mặt đưa cho V; đến Cửa hàng vàng Bảo Tín Nam Phong của chị Nguyễn Thị Thanh Th (tại số 148 đường QT, phường QT, quận HĐ) chuyển khoản đổi lấy 40.000.000 đồng tiền mặt đưa cho V và đến Đại lý Viettel (tại số 514 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội) rút 100.000.000 đồng đưa cho Tuấn A. Số tiền V cầm đều được chuyển lại cho Tuấn A. Quá trình bắt giữ, Tuấn A và đồng bọn không chế anh H sử dụng điện thoại và ăn ngủ trên xe ô tô, mọi hành vi đều bị giám sát. Địa bàn di chuyển xe qua các khu đô thị ở quận Hà Đông rồi đến thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, khu đô thị Tân Tây Đô, An Khánh, huyện Hoài Đức và đến thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/01/2020 anh H được chở về Mỹ Đình, đến khoảng 03 giờ cùng ngày thì được thả xuống khu tòa nhà Golden Place Mỹ Đình và anh H bắt taxi về nhà.

Ngày 20/7/2020, khi Bùi Thị Y đang đi ở gần số nhà 76 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội, thì có người nam giới không quen biết đi xe máy áp sát lại gần và hỏi “Chị Y phải không”, Y bảo “ừ” thì người này nói “Tiền anh Hg đưa cho chị” đồng thời vứt túi nilông màu đen cho Y rồi bỏ đi luôn. Y hiểu ý đây là tiền Nguyễn Tuấn A đòi nợ anh H đưa cho. Qua kiểm tra túi nilông, xác định bên trong có 440.000.000 đồng, ngày 22/7/2020 Y đã đem giao nộp Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông để xử lý theo pháp luật. Ngoài ra, ngày 21/01/2020 Y còn giao nộp cho cơ quan điều tra 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 8.1 màu Đ, số imei 1: 35696509534029, số imei 2: 356965090614029.

Sau khi thực hiện hành vi, Bùi Đức V bỏ trốn và đã bị Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông khởi tố bị can, truy nã ngày 19/01/2021. Ngày 15/9/2021 V bị bắt theo Lệnh truy nã của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hà Nội trong vụ án khác về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”. Vi Mạnh T đầu thú ngày 27/12/2021 tại Công an quận Long Biên, Hà Nội về hành vi “Cướp tài sản” và “Bắt giữ người trái pháp luật” và bị bắt giữ trong vụ án khác do Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội giải quyết.

Chiếc xe ô tô Camry biển kiểm soát 30A-223.98 do Nguyễn Tuấn A sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm hiện thu giữ trong vụ án Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội thụ lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tuấn A, Vi Mạnh T khai không liên quan trong vụ án bắt giữ và cưỡng đoạt tài sản, không quen biết và thực hiện các việc

làm như Bùi Văn H và Bùi Thị Y khai. Bùi Thị Y, Bùi Đức V khai việc đòi nợ hộ là do Y nhờ V. V khai việc bắt giữ và yêu cầu anh H trả nợ do V và T thực hiện, Tuấn A không tham gia.

Bùi Thị Y và Bùi Đức V khai qua trình sử dụng điện thoại thay đổi nhiều lần nên không nhớ số, nhớ điện thoại đã dùng liên lạc với nhau trong quá trình xảy ra sự việc.

Tại Bản án số 133/2021/HSST ngày 16/6/2021 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã xét xử đối với hành vi của Nguyễn Tuấn A, Bùi Thị Y và xử lý về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng.

*** *Tại Bản án số 347/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông đã quyết định:***

- Tuyên bố bị cáo **Bùi Đức V (tức Trg)** và **Vi Mạnh T (tức Đ)** phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Bắt giữ người trái pháp luật*”.

- **Áp dụng:** điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 1 Điều 157; điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt Bùi Đức V (tức Trg): 08 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; 12 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- **Áp dụng:** điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 1 Điều 157; điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt Vi Mạnh T (tức Đ) 08 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; 12 tháng tù về tội “*Bắt giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 09 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/01/2023 và ngày 05/01/2023, các bị cáo Bùi Đức V, Vi Mạnh T có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị bản án sơ thẩm.

*** *Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- *Các bị cáo Bùi Đức V, Vi Mạnh T:* Giữ nguyên kháng cáo của mình. Ban đầu các bị cáo khai không thực hiện các hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định, nhưng sau đó, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, cùng xác nhận bị truy tố, xét xử như ở cấp sơ thẩm là đúng người, đúng tội, các bị cáo không bị oan, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Về tố tụng: Kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, cần được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Về nội dung: Bản án sơ thẩm kết án các bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và “*Bắt giữ người trái pháp luật*” là có căn cứ, đúng pháp luật. Mức hình phạt của bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị

cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo Bùi Đức V và Vi Mạnh T được làm trong thời hạn luật định, đảm bảo về chủ thể kháng cáo theo Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; hình thức và nội dung đơn kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của các bị cáo trên là hợp lệ, được Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và tại Cơ quan điều tra, được chứng minh bằng sự phù hợp của bị cáo đã bị xét xử trước đó là Nguyễn Tuấn A, Bùi Thị Y, biên bản nhận dạng của Bùi Thị Y về các bị cáo; phù hợp với lời khai của bị hại Bùi Văn H, biên bản nhận dạng của bị hại về các bị cáo; lời khai người chứng kiến việc anh H bị bắt lên xe ô tô trưa ngày 14/01/2020 tại đường Ngô Quyền, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội; Các lời khai của những người làm chứng khác, của người quản lý cơ quan của anh H về việc anh H liên lạc, xin trả tiền để được thả về khi bị bắt giữ và nội dung đã thể hiện tại những bản án đã được xét xử đối với Nguyễn Tuấn A, Bùi Thị Y, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Xuất phát từ việc anh Bùi Văn H vay của Bùi Thị Y số tiền 305.000.000 đồng, lãi suất 1.500 đồng/triệu/ngày nhưng không trả được nợ, thông qua Bùi Đức V (tức Trg), Y đã nhờ được Nguyễn Tuấn A đòi nợ anh H. Từ ngày 13/01/2020 đến ngày 20/01/2020, trên cơ sở những thông tin, hình ảnh của anh H do Y cung cấp, Nguyễn Tuấn A lái xe ô tô Camry biển kiểm soát 30A-223.98 của mình đến khu vực số 27, ngõ 32 đường Ngô Quyền, phường La Khê, quận Hà Đông để Vi Mạnh T (tức Đ) xuống bắt giữ đưa anh H lên xe đưa tới khu đất phường Phú Lương, quận Hà Đông. V đi xe máy đón Y tại Metro-Hà Đông đưa tới nơi giữ H. Ở trên xe, sau khi xác nhận số tiền nợ, trong vòng gần 07 ngày Tuấn A, V và T có hành vi khống chế, giam giữ, yêu cầu anh H phải điện thoại cho người thân, lãnh đạo Công ty cổ phần SĐ-TL chuyển khoản, rút tiền đưa cho Tuấn A để trả cho Y với tổng số tiền chiếm đoạt là 440.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đều xác nhận mình đã thực hiện các hành vi như bản án sơ thẩm quy kết, các bị cáo không bị oan.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm quyền tự do của tự do của người khác và quyền sở hữu tài sản của cá nhân. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo Bùi Đức V và Vi Mạnh T về các tội “*Cưỡng đoạt*

tài sản” và “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 và điểm a khoản 3 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Bùi Đức V, Vi Mạnh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong vụ án này các bị cáo phạm hai tội, trong đó có tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” là tội rất nghiêm trọng. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bùi Đức V là người kết nối chính giữa các bị cáo trong vụ án, có hành vi, vai trò tích cực, chủ động hơn Vi Mạnh T trong sự việc xảy ra nên phải chịu trách nhiệm cao hơn T. Bị cáo Vi Mạnh T có tiền sự nay lại tiếp tục phạm tội. Nhân thân các bị cáo đều đã bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, dù đã được xóa án lại tiếp tục phạm tội, tuy không coi là tiền sự, tiền án để tính tái phạm hay tái phạm nguy hiểm nhưng cũng xem xét, đánh giá ý thức chấp hành pháp luật khi áp dụng mức hình phạt. Bản án sơ thẩm đã xử phạt: Bị cáo V 08 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; 12 tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”; Xử phạt: bị cáo T 08 năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; 12 tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*” là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử xem xét, sau khi phạm tội các bị cáo còn bỏ trốn, gây khó khăn cho việc điều tra, xử lý vụ án, quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều không thực sự thành khẩn khai báo, không ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo về việc xin được giảm nhẹ mức hình phạt, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với các bị cáo.

[2.3] Về các nội dung khác:

Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo các bị cáo Bùi Đức V, Vi Mạnh T.

- Giữ nguyên các Quyết định của Bản án số 347/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội về phần hình phạt đối với các bị cáo Bùi Đức V, Vi Mạnh T, cụ thể như sau:

- **Áp dụng:** điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 1 Điều 157; các Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo: **Bùi**

Đức V 08 (tám) năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”; **12 (mười hai)** tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung là **09 (chín)** năm **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án trong vụ án này.

- **Áp dụng:** điểm a khoản 3 Điều 170; khoản 1 Điều 157; Các Điều 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo: **Vi Mạnh T 08 (tám)** năm tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” và **12 (mười hai)** tháng tù về tội “*Bắt, giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung là **09 (chín)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bắt đầu thi hành án trong vụ án này.

2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định tại Điều 343 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3. Về án phí: Áp dụng: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuY án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận Hà Đông;
- VKSND quận Hà Đông;
- Công an quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Quang Huy